

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử  
giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực  
quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của  
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về  
việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23  
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

Căn cứ Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 26/TTr-SNN ngày 03 tháng 01 năm 2025,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

### **1. Về thủ tục hành chính**

- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, gồm: cấp tỉnh 01 thủ tục hành chính mã 2.001827; cấp huyện 01 thủ tục hành chính mã 2.001827.

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, gồm: cấp tỉnh 01 thủ tục hành chính mã 2.001823; cấp huyện 01 thủ tục hành chính mã 2.001823.

### **2. Về Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính**

- Sửa đổi, bổ sung 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, gồm: cấp tỉnh 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mã 2.001827; cấp huyện 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mã 2.001827.

- Bãi bỏ 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, gồm: cấp tỉnh 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mã 2.001823; cấp huyện 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mã 2.001823.

*(Danh mục TTHC, quy trình điện tử giải quyết TTHC kèm theo).*

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2025, các nội dung khác tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc,

trên trang Thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật công khai thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình quy trình điện tử đối với những thủ tục hành chính được công bố, gỡ bỏ quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, KGVX, HCC, Công TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sơn Hùng**



**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG; BỊ BÀI BỎ**  
**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐỒNG NAI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)  
**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG**

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>	Ghi chú <sup>2</sup>
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>								
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: Số 518, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">https://dichvucong.dongnai.gov.vn</a>	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật và Thủy lợi; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản)	700.000 đ	Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>1</sup> Đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Trang dịch vụ công tỉnh Đồng Nai (<https://dichvucong.dongnai.gov.vn>)  
<sup>2</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>	Ghi chú <sup>4</sup>
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHỈNH CẤP HUYỆN</b>								
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucongdongnai.gov.vn">https://dichvucongdongnai.gov.vn</a>	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng Kinh tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa)	700.000 đ	Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>3</sup> Đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Trang dịch vụ công tỉnh Đồng Nai (<https://dichvucong.dongnai.gov.vn>)

<sup>4</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý <sup>5</sup>	Ghi chú <sup>6</sup>
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
1	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bãi bỏ TTHC tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				
1	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bãi bỏ TTHC tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai

<sup>5</sup> Đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Trang dịch vụ công tỉnh Đồng Nai (<https://dichvucong.dongnai.gov.vn>)

<sup>6</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung



## Phần II

# QUY TRÌNH ĐIỂN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

#### 1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/cá nhân; chuyển hồ sơ về đơn vị xử lý	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5
Nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo các Chi cục: 1. Phát triển nông thôn và QLCLNLSTS; 2. Trồng trọt Bảo vệ thực vật và Thủy lợi; 3. Chăn nuôi và Thú y; 4. Thủy sản.	0,5
Thẩm định, giải quyết hồ sơ	→	Các phòng chuyên môn thuộc các Chi cục : 1. Phòng Quản lý chất lượng - Chi cục Phát triển nông thôn và QLCLNLSTS 2. Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Chi cục Trồng trọt Bảo vệ thực vật và Thủy lợi 3. Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y 4. Phòng Kiểm dịch - Chi cục Chăn nuôi và Thú y 5. Phòng Nghiệp vụ thủy sản - Chi cục Thủy sản.	13
Ký và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo các Chi cục: 1. Phát triển nông thôn và QLCLNLSTS; 2. Trồng trọt Bảo vệ thực vật và Thủy lợi; 3. Chăn nuôi và Thú y; 4. Thủy sản.	0,5
Nhận kết quả và chuyển cho Tổ chức/cá nhân	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/cá nhân; chuyển hồ sơ về đơn vị xử lý	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5
Nhận hồ sơ và chuyển phòng/ bộ phận chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố/ lãnh đạo phòng Nông nghiệp/ Kinh tế	0,5
Thẩm định, giải quyết hồ sơ	→	Các phòng Nông nghiệp/ Kinh tế thuộc UBND cấp huyện	13
Ký và chuyển hồ sơ cho Bộ phận giao, nhận HS của Phòng Nông nghiệp/ Kinh tế	→	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố/ lãnh đạo phòng Nông nghiệp/ Kinh tế	0,5
Nhận kết quả và chuyển cho Tổ chức/cá nhân	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5